KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt ; lớp 1B.

Tên bài học: **Bài 101: ôi - ơi**; số tiết CT: **231, 232**

**Giáo dục địa phương- Chủ đề 7: Nghề truyền thống Phú Yên**

Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 01 năm 2025

**I**. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết vần ***ôi****,* ***ơi***; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ***ôi****,* ***ơi***.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng các tiếng có vần ***ôi***, vần ***ơi***.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Ong và bướm.*

- Viết đúng: ***ôi****,* ***trái ổi, ơi, bơi lội***  (trên bảng con).

- Giúp HS rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề việc nào nên làm và không nên làm.

- Qua nhân vật ong và bướm học sinh nhận biết được việc nào nên làm và không nên làm

- Phát triển các NL: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, ngôn ngữ, ....

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước, nhân ái

**\* Lồng ghép Giáo dục địa phương: Chủ đề 7: Nghề truyền thống Phú Yên**

*- HS kể được tên một số nghề phổ biến của địa phương*

*- HS tự hào về nghề truyền thống của địa phương.*

**\* Lồng ghép QPAN: Mọi học sinh phải tập bơi và biết bơi**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, tranh minh họa bài học, bảng phụ, …..

- HS: *Sách Tiếng Việt 1,* tập 2. bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu: (5 phút)**  - Ổn định.  - Gọi 2 HS đọc bài tập đọc Sói và dê tr.15, SGK *Tiếng Việt 2, tập hai*).  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài: Hôm nay, các em sẽ được học 2 vần mới, đó là vần **ôi, ơi.**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút)**  **2.1. Dạy vần ôi**  - Gọi HS đọc được vần mới  + GV chỉ từng chữ **ô** và **i.**  - Gọi HS phân tích, đánh vần vần **ôi**  - GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:  **-** Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ trái gì?  - Trong từ trái ổi, tiếng nào có vần ôi?  - Em hãy phân tích tiếng **ổi**?  - GV chỉ mô hình tiếng **ổi**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn  **2.2. Dạy vần ơi**  - Gọi HS đọc được vần mới.  + GV chỉ từng chữ **ơ** và **i.**  - Gọi HS phân tích, đánh vần được vần **ơi**.  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn  - Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ hoạt động gì?  - Trong từ bơi lội, tiếng nào có vần **ơi**?  - Em hãy phân tích tiếng **bơi**?  - GV chỉ mô hình tiếng **bơi**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn  **-** Các em vừa học 2 vần mới là vần gì?  - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì?  **\* Lồng ghép QPAN: Mọi học sinh phải tập bơi và biết bơi**  **-** *GV nhấn mạnh vai trò của việc biết bơi*  *- GDHS cần phải tập bơi và biết bơi.*  **3. Hoạt động Luyện tập (15 phút)**  **3.1. Mở rộng vốn từ**  - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần ôi, tiếng có vần ơi?  - GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.  - GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.  - Yêu cầu HS làm vào VBT.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét. Giải thích nghĩa từ **rối nước**: đó là con rối được làm bằng gỗ dùng để trình diễn múa rối nước.  **\* Lồng ghép Giáo dục địa phương**  *- Yêu cầu HS kể tên một số nghề phổ biến ở địa phương mà em biết.*  *- GV giới thiệu một số nghề phổ biến ở địa phương*  *- GDHS tự hào về các nghề truyền thống của địa phương*  **3. 2 Tập viết**  *a) YC HS đọc các vần, tiếng vừa học.*  *b) Viết vần:* ***ôi, ơi****.*  - GV hướng dẫn HS viết vần ôi, ơi  + Vần **ôi**: chữ **ô** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **ô** sang **i**.  +Vần **ơi**: chữ **ơ** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **ơ** sang **i**.  - Yêu cầu HS viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai  *c) Viết tiếng: (trái)* ***ổi,*** *(bơi)* ***lội****.*  - GV hướng dẫn HS viết vần ổi, bơi  **+ ổi**: viết **ô** trước, **i** sau, dấu hỏi đặt trên ô.  + **bơi**: viết **b** trước, **ơi** sau.  - Yêu cầu HS viết bảng con  - Nhận xét, sửa sai. | - Hát.  - 2 HS đọc bài.  - Lắng nghe.  - Nhắc lại tựa bài.  + 1 HS đọc: **ô - i – ôi**  **+**  Cả lớp nói: **ôi**  - Vần **ôi** có âm **ô** đứng trước, âm **i** đứng sau ⇨ **ô - i** **- ôi**.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Tranh vẽ hình trái ổi.  - Tiếng *ổi* có vần ôi.  - Tiếng *ổi* có âm *ô* đứng trước, âm i đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*ổi*: **ô** **- i – ôi - hỏi - ổi** / **ổi**.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  + 1 HS đọc: **ơ - i – ơi**  **+**  Cả lớp nói: **ơi**  - Vần **ơi** có âm **ơ** đứng trước, âm **i** đứng sau ⇨ **ơ - i** **- ơi**.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Tranh vẽ bơi lội.  - Tiếng *bơi* có vần ơi.  - Tiếng *bơi* có âm *b* (*bờ*) đứng trước, vần *ơi* đứng sau  - đánh vần, đọc trơn tiếng*bơi*: **bờ** **- ơi - bơi** / **bơi.**  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  **-**HS nhắc lại  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nghe  - 1 HS đọc.  - Cả lớp đọc  - HS làm vào VBT: Tranh 1 ghép với *rối nước*. Tranh 2 ghép với *đĩa xôi*. Tranh 3 ghép với *cái chổi*. Tranh 4 ghép với *đồ chơi*. Tranh 5 ghép với *cái nồi*. Tranh 6 ghép với *phơi thóc*.  - HS trình bày kết quả học tập  - Lắng nghe.  - HS kể tên  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - ôi, trái ổi, ơi, bơi lội.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết vào bảng con.  **-** HS quan sát, lắng nghe  - HS viết vào bảng con. |
| **Tiết 2** | |
| **3.3 Tập đọc (32 phút)**  ***a Giới thiệu bài***  - Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.  - Yêu cầu HS quan sát tramh. Tranh vẽ cảnh gì?  *b) GV đọc mẫu:* giọng nhẹ nhàng, tình cảm.  *c) Luyện đọc từ ngữ:*  - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: bướm trắng, lượn vườn hồng, bay vội, rủ đi chơi, trả lời, việc chưa xong, chơi rong, không thích.  - Giải nghĩa từ: đi chơi rong nghĩa là đi chơi lang thang, không có mục đích. Suốt ngày rong chơi, chằng học hành gì.  d) Luyện đọc câu:  - Bài thơ có mấy dòng?  - GV chỉ 2 dòng thơ cho HS đọc vỡ.  - Đọc nối tiếp 2 dòng thơ.  e) Thi đọc đoạn, bài (mỗi đoạn 6 dòng)  g) Tìm hiểu bài đọc  - Nêu yêu cầu: chọn ý đúng.  - Yêu cầu HS làm vào VBT.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Nhận xét.  - Nhắc lại kết quả.  g) HTL bài thơ.  - GV hướng dẫn học sinh học thuộc long bằng cách xóa dần từng chữ, chỉ giữ lại những chữ đầu dòng.  - Tổ chức HS thi đọc thuộc 6 dòng thơ đầu / 6 dòng thơ đầu / cả bài. Nhận xét.  **4.** **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 phút)**  - YC HS tìm tiếng ngoài bài có vần **ôi, ơi.**  - YC HS đặt câu với tiếng tìm được.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò về đọc bài Tập đọc cho người thân nghe, xem trước bài 102 (ui, ưi). | - Ong và bướm.  - Tranh vẽ bướm đang bay lượn trong vườn hoa còn ong thì đang chăm chỉ lấy mật.  - Lắng nghe.  - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - Lắng nghe.  - Bài thơ có 12 dòng.  - HS 1 đọc 2 dòng, cả lớp đọc lại ⇨HS 2 đọc tiếp 2 dòng, cả lớp đọc lại,… đến hết bài thơ.  - Đọc nối tiếp (cá nhân, nhóm).  - Thi đọc theo nhóm, tổ.    - HS đọc câu hỏi.  - HS trình bày.  - 1 HS hỏi, cả lớp trả lời.  - HTL bài thơ.  - Cá nhân thi HTL.  - HS nêu.  - HS nêu.  - Lắng nghe.  - Thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………